

DI SẢN CỦA TỔNG THỐNG GEORGE W. BUSH

David Frum*

Ông có thể là tổng thống không được ưa chuộng nhất trong thời hiện đại, một chàng cao bồi hấp tấp và ưa chuộng chủ nghĩa đơn cực. Thế nhưng lịch sử sẽ tỏ ra thông cảm với Bush hơn là những lời châm biếm hiện tại. Sau tám năm đương nhiệm, ông đã để lại sau lưng nhiều hơn là hình ảnh của một tên độc tài thảm bại ở Iraq: mối quan hệ được thắt chặt hơn với Ấn Độ, thực tế hơn với Trung Hoa và sức ép đặt ra cho Iran sẽ còn có lợi trong nhiều năm sắp tới.

“Cuộc chiến ở Iraq là di sản duy nhất từ chính sách đối ngoại của Bush”

Điều đó hầu như không đúng. Không có lời phủ nhận nào khi nói cuộc chiến ở Iraq đã đánh dấu nhiệm kỳ tổng thống của George W. Bush. Nhưng lịch sử không chắc sẽ nhớ về cuộc chiến tranh theo cách tiêu cực như hầu hết các nhận định.

Rất nhiều khả năng cuộc chiến sẽ đi đến một kết thúc không thuyết phục: tình trạng nổi loạn sẽ giảm đi nhưng không biến mất, chính phủ vẫn hoạt động nhưng sẽ bị chia rẽ, sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ tại đây sẽ được giảm bớt, nhưng không rút quân hoàn toàn và các nước láng giềng của Iraq sẽ bị ảnh hưởng nhưng các chính sách địa-chính trị của họ vẫn sẽ được giữ nguyên. Tuy nhiên, với việc lật đổ hoàn toàn chính quyền của Saddam Hussein và thay thế bằng một chính quyền không hiếu chiến theo chế độ bầu cử (mặc dù còn yếu), Hoa Kỳ chắc

chắn sẽ đạt được những cải thiện thật sự trong khu vực. Điều này có thể đồng nghĩa với những mất mát lớn về người và của, nhưng nó sẽ làm sai lệch những tiên đoán tồi tệ nhất của kẻ thù. Khi cuộc chiến Iraq lùi vào quá khứ, nó sẽ được đánh giá tương đồng với cuộc xung đột với Bắc Triều Tiên hay cuộc khởi nghĩa của Philippines chứ không phải là sự thất thủ hoàn toàn tại Việt Nam. Cuộc chiến sẽ là một di sản quan trọng của Tổng thống Bush, nhưng nó không nói lên tất cả.

Thời gian trôi qua, những quyết định cốt yếu khác của Bush sẽ hiện ra rõ nét hơn. Trong số đó quan trọng nhất là việc thành lập một liên minh quân sự Hoa Kỳ - Ấn Độ. Dưới thời của Tổng thống Bush, Hoa Kỳ và Ấn Độ (cùng với Australia, Nhật Bản và Singapore) đã bắt đầu có hoạt động tập trận hải quân chung. Hoa Kỳ và Ấn Độ đã ký kết một hiệp ước chia sẻ nguyên liệu hạt nhân vào năm 2007. Hoa Kỳ đang cung cấp cho Ấn Độ nhiều máy bay chiến đấu, tàu chiến và các trang bị khác với tổng chi phí lên tới 100 tỷ USD trong suốt 10 năm tới. Otto von Bismarck đã từng có một tiên đoán nổi tiếng rằng sự kiện địa-chính trị quan trọng nhất của thế kỷ XX là việc Hoa Kỳ và Anh Quốc nói cùng một thứ ngôn ngữ. Và bây giờ, những giá trị của Hoa Kỳ và Ấn Độ đang chia sẻ có thể sẽ nổi lên rõ nét như là một sự kiện quan trọng nhất của thế kỷ này.

Trong những năm cầm quyền, Bush cũng đã để lại khá nhiều di sản khác từ chính sách đối ngoại: ký kết những thỏa thuận thương mại song phương, hội nghị đầu tiên trên thế giới về tội phạm mạng, quyết định khôn ngoan khiến Hugo Chávez phải tự giác rút lui, những thành công liên tiếp trong việc duy trì mối quan hệ với Trung Quốc. Ngược lại, nếu Iran được cho phép để tiếp bước và nhập hội với Bắc Triều Tiên, theo đuổi những tham vọng vũ khí hạt nhân thì rất có thể chính thất bại trong việc chống lại hai trong ba nhánh của "trục ma quỷ", chứ không phải sự sốt sắng hành động ở Iraq, chính là quyết định được đánh giá là quan trọng nhất trong những năm đương nhiệm của Bush.

Cuộc chiến ở Iraq đã làm giảm sự an toàn của nước Mỹ

Hãy chứng minh xem? Trong hai thập kỷ trước nhiệm kỳ của Bush, Hoa Kỳ và các đồng minh đã bị công kích bởi con số ngày càng tăng của những hoạt động tấn công khủng bố càng lúc càng hung hãn, tinh vi và gây nhiều thương vong; Vụ cướp chiếc máy bay TWA Flight 847 vào năm 1985; Vụ nổ bom ở một vũ trường tại Berlin năm 1986; Vụ đánh bom ở thủ đô Buenos Aires của Argentina năm 1992 và 1994; Vụ mưu sát những người Kurd lưu vong ở Berlin năm 1992; Vụ đánh bom ở Trung tâm Thương mại thế giới năm 1993; Vụ nổ bom trạm tàu điện ngầm ở Paris năm 1995; Âm mưu tấn công đài tưởng niệm ở New York và máy bay phản lực Thái Bình dương năm 1995; Vụ nổ bom ở tháp Khobar (Saudi Arabia) năm 1996; Những vụ nổ bom tại các đại sứ quán ở Đông Phi năm 1998; Vụ

đánh bom tàu USS Cole năm 2000; Và kinh khủng nhất là vụ khủng bố ngày 11/9.

So sánh với giai đoạn sau cuộc xâm lược Iraq. Từ năm 2003, những quốc gia ủng hộ chủ nghĩa khủng bố trước đây đã bắt đầu tỏ ra thận trọng hơn. Ví dụ như Libya đã hoàn toàn từ bỏ các hành động ủng hộ khủng bố. Còn chủ nghĩa khủng bố tồn tại bên ngoài khu vực Trung Đông đã từ từ giảm sút về cả hiệu quả lẫn độ tinh vi. Vụ đánh bom ở Madrid năm 2004 kém phức tạp hơn vụ khủng bố 11/9. Trong khi đó, vụ nổ bom ở trạm tàu điện ngầm tại London năm 2005 thì kém tinh vi hơn ở Madrid. Còn các âm mưu khủng bố bị phanh phui ở Đức, Canada và tại phi trường Heathrow (London - Anh) vào mùa Hè năm 2006 đều tỏ ra kém công phu hơn vụ đánh bom ở London năm trước đó.

Còn về phía Hoa Kỳ hầu như không bị công kích bởi một hành động nào của chủ nghĩa khủng bố quốc tế trong khi những âm mưu khủng bố bị phanh phui thì được xem là rất nghiệp dư trong ý đồ và kế hoạch. Ngay cả tại trung tâm Hồi giáo, chủ nghĩa khủng bố cũng đang bị cảnh báo. Vụ tấn công của Abu Musab al-Zarqawi nhằm vào một đám cưới tại khách sạn ở Jordan vào năm 2005 làm những người Ả-rập ở Trung Đông thêm hoảng sợ bởi những hành động của Al Qaeda. Những tên chỉ huy của Al Qaeda tại Iraq đã chính thức thừa nhận rằng những thủ đoạn tàn bạo của chúng đã khiến cho dân địa phương xa lánh và đẩy chúng vào tình cảnh rất khó khăn. Sẽ là vô lý nếu cho rằng chiều hướng tiến bộ này hoàn toàn do công của Tổng thống Bush, nhưng cũng sẽ là hoàn toàn sai lầm nếu như phủ nhận rằng tình hình đang được cải thiện.

Bush đã làm hỏng mối quan hệ với các đồng minh của Hoa Kỳ

Sai lầm. Đúng là mối quan hệ đồng minh với các nước phương Tây đang gặp trục trặc, nhưng nó đã là như thế trước thời của Bush. Tình trạng căng thẳng trong khối NATO là một ví dụ, đã dễ dàng được nhận thấy trong suốt khủng hoảng Balkan vào cuối những năm 1990. Và hãy nhớ rằng Tổng thống Bush đã vấp phải nhiều sự phản đối đồng loạt trong chuyến thăm châu Âu vào mùa Hè năm 2001 trước khi vụ khủng bố 11/9 và cuộc chiến Iraq xảy ra. Một trong số những lý do làm các đồng minh của Hoa Kỳ khó chịu là quyết định không tử hình Timothy Mc Veigh, tên khủng bố đã giết hại 168 người Mỹ bằng cách làm nổ một chiếc xe tải chở bom bên ngoài một tòa nhà Liên bang tại thành phố Oklahoma vào năm 1995. Như vậy nói một cách chính xác hơn thì việc Mỹ đơn phương hành động là dấu hiệu của những trục trặc trong quan hệ đồng minh chứ không phải là nguyên nhân của những trục trặc ấy.

Nhiều người tranh luận rằng Chính quyền Bush đã làm mất lòng các nước châu Âu khi đơn phương tấn công Iraq. Không hẳn là thế. Những cuộc thăm dò ý kiến đã được tiến hành trong những tuần lễ sau ngày 11/9, trước lúc cuộc chiến Iraq xảy ra khá lâu, cho thấy rằng chỉ vào khoảng 1/6 đến 1/4 người châu Âu ủng hộ việc áp dụng vũ lực đối với các nước ủng hộ khủng bố. Và nó đã không ngăn cản được NATO chấp thuận cuộc chiến ở Afghanistan - cuộc xung đột đầu tiên được thông qua theo điều 5 của Hiến chương NATO. Tuy nhiên nó đã có thể gây trở ngại cho việc giành được những cam kết quan trọng sẽ cung cấp quân cho NATO từ các quốc gia thành viên. Và việc NATO phải yêu

cầu thêm quân trước hết là vì đã có quá nhiều trung đoàn lính châu Âu được huy động đến Afghanistan được cẩn thận bố trí ở nơi an toàn. Ngay cả những nước đồng minh đã gửi quân đến Afghanistan cũng đều khẳng khái cam kết các điều khoản bao gồm việc tham gia vào những chiến dịch nguy hiểm nhất.

Đã có nhiều ví dụ về những tình huống khó xử trong những năm Bush cầm quyền. Chính quyền của ông đã quá nhiều lần gây thất vọng trên bàn ngoại giao. Nhưng mọi tổng thống Mỹ bao gồm cả Bush luôn luôn chuộng giải pháp làm việc với đồng minh, nếu chỉ vì những lợi ích từ vỏ bọc chính trị của họ. Đó là lý do tại sao Bush đã tiến hành những cuộc đàm phán sáu bên để giải quyết tham vọng hạt nhân của Bắc Triều Tiên và đàm phán bốn bên để xử lý xung đột Israel - Palestine. Điều đó cũng giải thích vì sao ông đã quả quyết rằng các nước Arab đồng minh sẽ làm tất cả những gì có thể để chống khủng bố nếu Hoa Kỳ yêu cầu. Có lẽ, có thể phản biện rằng Bush đã bị ảnh hưởng bởi các đồng minh quá mức, ít nhất là với một số đồng minh nào đó. Từ năm 2003 đến 2006, chính sách của Bush tại Iran đã chịu ảnh hưởng nhiều của Anh, Pháp và Đức. Ngày nay, chính sách tại Iran của Mỹ đang được kiểm soát rộng rãi bởi những nôn nóng và nhu cầu chính trị của phần lớn các nước đồng minh Arab theo dòng Sunni tại Trung Đông. Tương tự, các chính sách của Bush đối với Bắc Triều Tiên đã được nói lỏng dân, chiều theo nguyện vọng của Hàn Quốc.

Bush đã đặt vấn đề dân chủ lên trên tất cả

Sai. Công bằng mà nói các bài hùng biện của Tổng thống Bush về

dân chủ nhiều lần được xem là “lời nói không đi đôi với việc làm”. Ở Ai Cập, Pakistan và Saudi Arabia, chính quyền của Bush đã hướng theo các chính sách truyền thống của Mỹ, được xem là coi nhẹ tâm quan trọng của việc đề cao dân chủ. Đó cũng là điều tương tự đối với Iraq. Cuộc chiến tranh vì một lý do cân bằng lực lượng truyền thống: lật đổ hoàn toàn chế độ thù địch và nguy hiểm, được xem là đang sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt. Các cuộc tranh luận về dân chủ hóa tại Trung Đông về cơ bản là tranh cãi về nguyên nhân của chủ nghĩa cực đoan. Những người chống dân chủ hóa xem chủ nghĩa cực đoan tại Trung Đông là nguyên nhân gây ra tình trạng đối đầu giữa Trung Đông và phương Tây. Họ tranh luận rằng hai phía đối lập đã đi đến thống nhất ở một hình thức hòa giải nào đó. Trên thực tiễn, điều này thường được hiểu là việc thành lập nhà nước Palestine. Mặt khác, những người ủng hộ dân chủ hóa nhấn mạnh rằng chủ nghĩa cực đoan bắt nguồn từ sự sai lệch chức năng của bản thân các nước Trung Đông: chủ nghĩa độc đoán, phiến loạn và thối nát. Họ tranh luận rằng nó chỉ có thể được cải thiện hiệu quả bởi những cải cách nội bộ. Họ có xu hướng nghi ngờ về nhà nước Palestine. Bởi vì họ cho rằng chủ nghĩa cực đoan đôi lúc bị lạm dụng cho những mục đích riêng của các chính phủ Trung Đông và việc thành lập nhà nước Palestine hầu như có thể sẽ làm trầm trọng thêm thay vì giảm bớt những bất ổn và bạo động trong khu vực. Trong cuộc tranh luận này, chính quyền của Tổng thống Bush đã khôn ngoan thực hiện những sắp xếp của mình một cách tinh vi nhưng không phải là không thể nhận ra. Từ năm 2002, Bush cho rằng việc thành

lập nhà nước Palestine phải tuân theo những cải cách của Palestine, nhưng bây giờ thì đảo ngược hoàn toàn khi nhấn mạnh rằng việc thành lập nhà nước là điều kiện số một của công cuộc cải cách.

Tất nhiên vấn đề dân chủ đã luôn là một ưu tiên hàng đầu của Tổng thống Bush, cũng như đối với những người tiền nhiệm của ông. Và cũng như họ, Tổng thống cũng đã nhiều lần buộc phải đặt cái ưu tiên ấy xuống dưới một số vấn đề khác. Trong chính sách đối ngoại của ông với Libya, Tổng thống đã đặt vấn đề giải trừ quân bị lên trên dân chủ hóa. Ở Trung Quốc, ông đã tập trung vào tăng cường ổn định và thương mại hơn là cải cách chính trị. Một nước Nga ngày càng độc đoán vẫn đang chờ để là thành viên thứ tám trong nhóm G7, mặc dù nền kinh tế của nước này đứng sau cả Trung Quốc lẫn Ấn Độ và cả hai quốc gia trên vẫn chưa được là ứng viên. Ông cũng đã không chần chừ khi đưa ra những đe dọa vũ lực đối với việc Đài Loan đòi quyền tự chủ. Điều này khó có thể là đặt dân chủ hóa lên trên tất cả.

Trong khi Bush đang sao nhãng, Trung Quốc đã bắt lên

Không hẳn là thế. Nếu như nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng với mức trung bình 3% mỗi năm như hiện nay, dù nền kinh tế có bùng nổ đến mức nào thì Trung Quốc cũng không thể nào vượt qua mức GDP của Mỹ trong vòng nửa thế kỷ tới. Nếu mức tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại thì thời điểm Trung Quốc bắt kịp Hoa Kỳ càng lùi lại xa hơn nữa. Và đây là điều khó tránh khỏi. Khu vực tài chính của Trung Quốc đang trên đà sụp đổ, lạm phát gia tăng và đất nước

đang ngày càng sử dụng vượt mức giới hạn của lao động giá rẻ. Thiếu thốn về năng lượng và nguồn nước diễn ra ở nhiều nơi. Vấn đề ô nhiễm môi trường đang leo thang thành một vấn đề chính trị nghiêm trọng. Căng thẳng chính trị giữa chính quyền trung ương và địa phương ngày càng gia tăng. Và chẳng mấy chốc, lớp dân số già hóa sẽ phải nghỉ việc và bắt đầu sử dụng đến tiền tiết kiệm. Nếu như Trung Quốc bằng cách nào đó vượt qua quy luật cân bằng kinh tế thì một tổng thống Mỹ có thể làm được điều gì? Tìm cách kìm hãm tăng trưởng của Trung Quốc chẳng? Bằng cách nào và đến bao giờ?

Không phải là tăng trưởng kinh tế, mà chính sự quyết đoán đầy chiến thuật của Trung Quốc mới là mối quan tâm của Hoa Kỳ. Ở đây thì Chính quyền của Bush đã hành động thận trọng và khôn ngoan, tiếp tục các chính sách lâu dài ổn định, hy vọng vào điều tốt nhất và chuẩn bị cho cái tệ nhất. Hoa Kỳ thất bại hơn mỗi quan hệ với Australia, Ấn Độ, Nhật Bản và Singapore và những các cường quốc khu vực khác, bao gồm cả Việt Nam. Những tàu chiến của Mỹ một lần nữa ghé thăm vịnh Cam Ranh. Nếu Trung Quốc có ý định vượt rào thì cũng sẽ sớm bị cô lập nhờ vào những mối quan hệ trên - tất cả có được đều chủ yếu bắt nguồn từ những cuộc bầu cử mới đây ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, đưa những nhà lãnh đạo thân Mỹ tại các quốc gia này lên nắm quyền. Bush đã để lại cho người kế nhiệm mình một bối cảnh chiến thuật thân thiện và dễ dàng hơn tại châu Á so với những gì ông đã được nhận lấy.

Hoa Kỳ chưa từng bao giờ bị cảm ghét hơn thế

Ai ghét? Căn cứ vào đâu để có thể đánh giá tính đúng đắn của nhận

định trên? Nói một cách nhẹ nhàng, những cuộc thăm dò ý kiến toàn cầu là không chính xác. Lấy ví dụ như bản thăm dò ý kiến cộng đồng thế giới được thực hiện bởi Pew Research Center cho rằng một phần năm dân số Tây Ban Nha thay đổi cách nhìn về Hoa Kỳ trong 12 tháng từ mùa Xuân 2005 đến mùa Xuân 2006. Bất cứ chuyên gia về bỏ phiếu nào cũng biết rằng những quan niệm chắc chắn không thể thay đổi nhanh như thế được. Một con số nhấp nhô như vậy phản ánh một quan điểm nhất thời nếu không muốn nói là một con số thống kê sai lệch. Bên ngoài các nước phát triển, tại những quốc gia nghèo đói và mù chữ, những bản thăm dò ý kiến như thế lại càng thiếu chính xác hơn.

Ngay cả đặt trường hợp là chúng ta tin vào những đánh giá đấy thì hầu như chúng đều cho chúng ta thấy rằng nước Mỹ đã vấp phải những rắc rối nghiêm trọng về hình tượng quốc gia trước cả thời của Bush. Tổ chức Gallup đã triển khai một cuộc thăm dò ý kiến rộng rãi từ cộng đồng các nước Hồi giáo vào giữa tháng 12/2001 và tháng 1/2002. Nó cho thấy rằng phần đông các bản thăm dò trên đều đánh giá Hoa Kỳ một cách định kiến, trong đó Pakistan, Saudi Arabia và Iran là tỏ ra bất thiện chí nhất. Những một số đáng kể ý kiến cho rằng vụ khủng bố 11/9 là chính đáng. Chỉ một phần năm ý kiến cho rằng cuộc tấn công 11/9 được thực hiện bởi những người Ả-rập, còn lại hai phần ba thì phủ nhận hoàn toàn. Ở Saudi Arabia, chính phủ đã từ chối cho phép đặt ra câu hỏi như thế.

Người dân Mỹ thường tự nhủ rằng toàn thế giới đã cùng chia sẻ với gần 3.000 người Mỹ thiệt mạng vào hôm 11/9. Trên thực tế thì cuộc tấn công

khủng bố đã làm dấy lên những niềm vui sướng tốt độ dọc khắp Trung Đông. Học viện Nghiên cứu Truyền thông Đại chúng Trung Đông đã biên soạn một bộ sưu tập ghê tởm những bài viết cắt ra từ báo chí. Rất nhiều trong số đó là ở Ai Cập, một đồng minh quan trọng ở Trung Đông. Trong một tờ báo Hồi giáo đối lập, phụ trách chuyên mục Salim 'Azzouz đã viết: "Chúng ta đã bị cấm không được tỏ ra là đang cảm thấy sung sướng và hạnh phúc, để khỏi phải làm mất lòng những người Mỹ, thế nhưng, trong trường hợp này thì việc tổ chức lễ hội là một nghĩa vụ tôn giáo và bổn phận quốc gia". Sự thâm hiểm như thế này thì nằm ngoài trách nhiệm của một tổng thống.

Tổng thống kế nhiệm sẽ thay đổi hoàn toàn chính sách của Bush

Không chắc là sẽ như thế. Cứ cho là vị tổng thống kế nhiệm sẽ cảm thấy cần thiết phải xây dựng hình ảnh của mình khác với Bush, người không được ưa chuộng. Nhưng nó khó có thể khác nhiều được. George W. Bush đã làm chính xác điều tương tự khi ông nối gót vị tổng thống nổi tiếng Ronald Reagan. Chắc chắn rằng thay đổi khí hậu toàn cầu sẽ chiếm vị trí hàng đầu dưới thời của Obama. Nhà tù ở vịnh Guantánamo chắc chắn sẽ bị đóng cửa. Hoa Kỳ sẽ giữ vai trò năng động hơn trong các tổ chức quốc tế. Và vị tổng thống kế nhiệm cũng sẽ cố gắng nhiều hơn trong việc làm trung gian thỏa thuận hòa bình giữa Israel và Palestine.

Và mối liên hệ giữa Bush và người kế nhiệm ông sẽ còn khăng khít. Việc

Hoa Kỳ rút quân khỏi Iraq sẽ diễn ra chậm hơn so với hầu hết sự mong đợi. Các mối quan hệ với Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Hoa Kỳ vẫn sẽ tiêu tốn nhiều vào quân sự hơn các nước lớn khác cộng lại. Sức ép tài chính đối với Iran sẽ còn gia tăng. Hoa Kỳ vẫn sẽ tìm kiếm thêm nhiều quan hệ thương mại mở. Và ngay cả vấn đề đẩy mạnh dân chủ, mục tiêu thâm thúy nhất trong các chính sách đối ngoại của Bush, cũng tiếp tục có mặt trong các bài diễn văn của tổng thống trong các năm tới.

Các đối thủ chính trị của Tổng thống George W. Bush chắc chắn sẽ còn nguyên rủa ông nhiều sau khi ông ra đi. Nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng: chỉ trong nhiệm kỳ của Bush mới khiến cho những người thuộc đảng Dân chủ thể hiện sự luyến tiếc Ronald Reagan một cách bất ngờ, Tổng thống đảng Cộng hòa tiếp theo chắc chắn sẽ nghe các nhà bình luận lẫn học giả nói rằng mình đã tụt lại so với một chuẩn mực cao đạt được bởi người tiền nhiệm ■

Chú thích:

* Davis Frum, nguyên là người viết các bài diễn văn và là trợ lý đặc biệt cho Tổng thống George W. Bush, là nghiên cứu sinh tại Viện nghiên cứu American Enterprise Institute và là tác giả cuốn sách *Comeback: Conservatism That Can Win Again* (New York: Doubleday, 2007)

Người dịch: Bùi Khôi Nguyên

Nguồn: *Foreign Policy*, September/October 2008